

XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC, PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG NGOÀI CÔNG LẬP - THÀNH TỰU QUAN TRỌNG CỦA ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VIỆT NAM

TS. Võ Thế Quân - TS. Lưu Thị Khánh
Trường THPT Đông Đô (Tây Hồ - Hà Nội)
Email: vaphong@dongdosp.edu.vn.

Tóm tắt: Xã hội hóa giáo dục là chủ trương chiến lược lâu dài chi phối sự phát triển giáo dục của đất nước. Từ 1986 đến nay các trường ngoài công lập từ mầm non đến đại học đã dần hình thành và phát triển vững chắc về số lượng và chất lượng tạo thành hệ thống giáo dục đa dạng, đa tầng giữa các trường công lập và ngoài công lập phù hợp với quy luật phát triển giáo dục của Việt Nam và thế giới. Các trường ngoài công lập với những đặc thù riêng đã có nhiều đóng góp vào đổi mới giáo dục Việt Nam: Tiên phong xây dựng cơ chế tự chủ trong giáo dục, sáng tạo các mô hình giáo dục mới đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong kỷ nguyên số.

Từ khóa: Xã hội hóa giáo dục, trường ngoài công lập, trường công lập, trường tư thục, cơ chế tự chủ, Trường học hạnh phúc - thông minh.

Nhận bài: 23/11/2025; **Biên tập:** 24/11/2025; **Phản biện:** 29/11/2025; **Duyệt đăng:** 02/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Đại hội VI Đảng Cộng sản Việt Nam (1986) đã mở ra giai đoạn đổi mới toàn diện đất nước trong đó có giáo dục đào tạo. Các Nghị quyết của Đảng và các văn bản pháp luật đều khẳng định: “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển. Phát triển hài hòa, hỗ trợ giữa giáo dục công lập và ngoài công lập. Thực hiện dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục và đào tạo. Khuyến khích xã hội hóa giáo dục để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo. Khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập...”.

Xã hội hóa giáo dục là chủ trương chiến lược lâu dài chi phối sự phát triển giáo dục của đất nước. Từ những chủ trương của Đảng và Nhà nước các trường ngoài công lập từ mầm non đến đại học đã dần dần hình thành và phát triển tạo thành hệ thống giáo dục đa dạng, đa tầng vững chắc giữa các trường công lập và ngoài công lập nhằm mục đích nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước phát triển thịnh vượng, phù hợp với quy luật phát triển giáo dục của Việt Nam và thế giới.

Kết luận 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” đã nhấn mạnh: “Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo... Có cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy, khuyến khích giáo dục ngoài công lập, nhất là các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng, nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo...”. (2)

Giáo dục công lập và ngoài công lập như hai cánh của con chim đại bàng giáo dục Việt Nam. Nếu muốn bay cao bay xa thì hai cánh cần được phát

triển cân đối, hài hòa. Nhờ các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa giáo dục, sự phấn đấu bền bỉ của các nhà đầu tư, của các nhà giáo tâm huyết và sự ủng hộ của người dân, hệ thống giáo dục ngoài công lập đã phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng là thành tựu quan trọng của sự nghiệp đổi mới giáo dục trong 40 năm qua.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc điểm trường công lập và trường tư thục

Các trường công lập và trường tư thục là hai bộ phận không thể tách rời của hệ thống giáo dục quốc dân cùng thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể hệ trẻ theo chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) quy định, học sinh tốt nghiệp hai hệ thống này đều bình đẳng về bằng cấp (trong bằng tốt nghiệp không ghi học ở trường công lập hay tư thục). Tuy nhiên hai hệ thống trường này có sự khác biệt về cơ chế quản lý (nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất). (xem Bảng 1)

Bảng 1: Đặc điểm trường công lập và trường tư thục

Nội dung so sánh	Trường Công lập	Trường Tư thục
1. Đất, cơ sở vật chất	Nhà nước đầu tư	Các nhà đầu tư (cá nhân, tập thể tự đầu tư)
2. Tài chính	Ngân sách Nhà nước cung cấp	Xã hội hóa (tự thu - chi)
3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên	Nhà nước tuyển dụng, trả lương	Hội đồng trường tuyển dụng, trả lương
4. Cơ chế quản lý	Đơn vị sự nghiệp Công lập	Tự chủ hoàn toàn
5. Chương trình, nội dung giáo dục	Thực hiện chương trình nội dung giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT	
6. Bằng cấp	Bình đẳng về bằng cấp	

2.2. Sự phát triển của các trường phổ thông ngoài công lập ở Việt Nam

Từ sau Đại hội VI Đảng Cộng sản Việt Nam

nhiều nhà giáo tiên phong trong đổi mới giáo dục đã nhanh chóng khởi xướng việc thành lập các trường phổ thông dân lập để giải tỏa những khó khăn, bất cập của của giáo dục những năm 80 - 90 của thế kỷ trước. Các trường phổ thông dân lập đầu tiên đã ra đời ở Thủ đô Hà Nội: Trường THPT dân lập Lương Thế Vinh (1/6/1989), Trường THPT dân lập Đinh Tiên Hoàng (1/11/1989), Trường THPT dân lập Đông Đô (15/7/1991). Đây là những trường dân lập đầu tiên được thành lập ở Hà Nội mở ra giai đoạn phát triển các trường ngoài công lập trên phạm vi cả nước. Đến nay các trường ngoài công lập đã trở thành hệ thống vững chắc, năng động bên cạnh các trường công lập. (xem Bảng 2)

Bảng 2: Sự phát triển của các trường phổ thông ngoài công lập

Bậc học	Số lượng các trường	Trường công lập	Trường tư thục
THPT	2.970	2.465	505 (17%)
THCS	11.356	11.033	323 (2.84%)
Tiểu học	12.381	12.236	145 (1.17%)
Mầm non	15.334	12.110	3.224 (21%)
Tổng	42.041	37.844	4.197 (10%)

(Số liệu của Bộ GD&ĐT năm học 2022 - 2023)

- Số trường liên cấp: 2.311.
- Số lượng giáo viên mầm non, phổ thông: Cả nước: 1.234.124 người; Ngoài công lập: 11,43%; Công lập: 88.57%. (Số liệu của Bộ GD&ĐT năm học 2022 - 2023).
- Hiện nay có 23.3 triệu học sinh (trong đó gồm 21.5 triệu học sinh công lập, 1.7 triệu học sinh ngoài công lập) (Báo Giáo dục và Thời đại ngày 23/5/2025).
- Hà Nội đặt mục tiêu năm 2025 có 21% trường học ở khối tư thục và 14-16% học sinh học ở khối trường này, trong đó: Học sinh THPT chiếm tỉ lệ 40% (khu vực khó khăn là 30%), khối trường tiểu học là 8%, THCS 7% (Báo Tiền Phong, ngày 26/9/2024).

2.3. Các đóng góp của trường phổ thông ngoài công lập vào đổi mới giáo dục Việt Nam

Các trường phổ thông ngoài công lập với sự năng động và nhạy bén của mình đã có những đóng góp đáng kể vào tiến trình đổi mới giáo dục Việt Nam trong 40 năm qua rất đáng được ghi nhận.

2.3.1. Tiên phong xây dựng cơ chế tự chủ trong giáo dục

Từ thập niên 80 - 90 của thế kỷ XX, các trường ngoài công lập đã sớm tiên phong xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản trị nhà trường theo hướng đổi mới, trong đó trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho cơ sở giáo dục là hạt nhân trung tâm. Cơ chế này được thể hiện toàn diện trên nhiều phương diện quan trọng.

Trước hết là tự chủ về nhân sự, cho phép Chủ tịch Hội đồng trường và Hiệu trưởng chủ động lựa chọn, sử dụng đội ngũ cán bộ, giáo viên thông qua cơ chế hợp đồng lao động, bảo đảm phù hợp yêu cầu chuyên môn và định hướng phát triển của nhà trường. Thứ hai là tự chủ trong tổ chức đào tạo, thể hiện ở việc chủ động xây dựng, lựa chọn phương thức đào tạo; linh hoạt tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, kết hợp hài hòa giữa giáo dục văn hóa, giáo dục đạo đức - nhân cách và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Thứ ba là tự chủ về tài chính, thông qua việc huy động các nguồn lực xã hội phục vụ giáo dục, không sử dụng ngân sách nhà nước, góp phần giảm áp lực cho ngân sách công. Thứ tư là tự chủ trong đầu tư cơ sở vật chất, chủ động đầu tư trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo trong thế kỷ XXI.

Cơ chế quản trị mới này đã từng bước khắc phục những hạn chế của mô hình quản lý cứng nhắc theo cơ chế bao cấp, vốn tồn tại kéo dài và trở thành rào cản đối với sự phát triển giáo dục. Thực tiễn 34 năm xây dựng và phát triển (1991 - 2025) của Trường THPT Đông Đô cho thấy những ưu điểm rõ nét của cơ chế tự chủ: nâng cao tính chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong tổ chức hoạt động; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu và bộ máy quản lý; nâng cao hiệu quả, tính thiết thực và phù hợp với thực tiễn; đồng thời tiệm cận xu hướng quản trị nhà trường hiện đại. Để thực hiện hiệu quả cơ chế quản lý mới, cần hội tụ các điều kiện cơ bản như: người đứng đầu có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tâm huyết với lý tưởng sư phạm; đội ngũ cán bộ, giáo viên có tinh thần trách nhiệm, đồng hành với đổi mới; và một hành lang pháp lý thông thoáng, phù hợp thực tiễn. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa giáo dục đã và đang tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho sự phát triển của các trường ngoài công lập, khẳng định vai trò tiên phong của khu vực này trong đổi mới cơ chế quản lý nhà trường.

2.3.2. Tiên phong xây dựng các mô hình sáng tạo trong giáo dục

Các trường ngoài công lập đã tiên phong sáng tạo các mô hình giáo dục mới phù hợp với sự phát triển của thời đại.

- Mô hình trường học Hạnh phúc - Thông minh.

Trường học hạnh phúc là môi trường học tập sáng tạo, giúp cho người học phát triển các giá trị của hạnh phúc, vun đắp những kỹ năng sống cơ bản và năng lực tìm kiếm tri thức. Trường học hạnh phúc là nơi giúp cho học sinh phát triển hài hòa các Chỉ số thông minh: Cảm xúc (EQ), Kiến thức (IQ), Sáng tạo (CQ), Vượt khó (AQ). Trường học thông minh là trường học tận dụng ưu thế của công nghệ thông tin để thay đổi phương pháp dạy, phương pháp học, phương pháp quản trị nhà trường làm cho người học và nhà trường thích ứng với xã hội thông minh và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Sự kết hợp Trường học Hạnh phúc với Trường học Thông minh tạo thành Trường học Hạnh phúc - Thông minh là xu thế phát triển tất yếu của nhà trường trong thế kỷ XXI. Hạnh phúc/Thông minh đan xen, lồng ghép kết hợp hài hòa thúc đẩy lẫn nhau trong một thể thống nhất. Muốn hạnh phúc phải hướng tới làm chủ phương pháp dạy thông minh, phương pháp học thông minh, phương pháp làm việc sáng tạo, thông minh. Khi đạt được kết quả học tập, giảng dạy, làm việc thông minh tức là nâng cao giá trị của hạnh phúc, đạt được trạng thái hạnh phúc ở mức độ cao hơn. Nhiệm vụ của các nhà giáo dục Việt Nam là xây dựng được Trường học Hạnh phúc - Thông minh, vừa mang bản sắc văn hóa Việt Nam, phát huy và nâng cao truyền thống đạo học Việt Nam, vừa mang hơi thở của thời đại cách mạng công nghiệp 4.0. Như vậy, Trường học Hạnh phúc - Thông minh là mô hình nhà trường thế kỷ XXI theo Minh triết giáo dục Hồ Chí Minh đáp ứng các yêu cầu của đổi mới giáo dục và quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục tiến tới nền giáo dục số phù hợp với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Năm 2017, Trường THPT Đông Đô đã khởi xướng mô hình Trường học Hạnh phúc - Thông minh và đã đạt được nhiều thành công trong thời gian qua.

Ngày 17/11/2019 Công đoàn Giáo dục Việt Nam đã ban hành Công văn số 312/CĐN về việc Hướng dẫn Công đoàn các trường học tổ chức và tham gia xây dựng Trường học Hạnh phúc với ba tiêu chí (5):

- Về môi trường, nhà trường và phát triển cá nhân;
- Về dạy và học;
- Về các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường;

Ngày 11/6/2024, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội công bố Quyết định số 1468/QĐ-SGDĐT về việc Ban hành Bộ tiêu chí Trường học Hạnh phúc cho các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội với 15 tiêu chí và 3 nhóm tiêu chuẩn. (6)

Từ các văn bản chỉ đạo của Công đoàn Giáo dục Việt Nam và của Sở GDĐT các tỉnh, thành phố, các trường học trong cả nước đã sôi nổi hưởng ứng phong trào xây dựng trường học hạnh phúc, trường học thông minh và đã đạt được nhiều kết quả tốt. Xây dựng trường học hạnh phúc là giải pháp cơ bản, cốt lõi để ngăn chặn và chấm dứt bạo lực học đường từ sớm, từ xa.

- Các mô hình giáo dục sáng tạo, đa dạng.

Các trường ngoài công lập đã có nhiều sáng tạo phù hợp với đặc thù của từng trường tạo nên bức tranh đa dạng nhiều màu sắc về giáo dục. Các Trường THCS, THPT Nguyễn Siêu; THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm (Hà Nội) đã xây dựng mô hình trường chất lượng cao đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Trường THPT Đình Tiên Hoàng (Hà Nội) với mô hình nhà trường "Tự chủ - Dân chủ - Nhân văn - Sáng tạo" không một học sinh nào bị bỏ lại phía sau. Trường THCS, THPT Lương Thế Vinh;

Trường Tiểu học, THCS, THPT Marie Curie (Hà Nội) đã có nhiều dấu ấn trong các hoạt động xã hội thiện nguyện. Năm học 2024 - 2025 Hà Nội có 246 trường THPT, trong đó có 114 trường tư thục (82.213 học sinh), bên cạnh 119 trường công lập (215.508 học sinh) (số liệu của Sở GD&ĐT Hà Nội) đã tạo nên hệ thống giáo dục năng động, sáng tạo, thực hiện hiệu quả đổi mới Chương trình GDPT 2018.

2.3.3. Khởi xướng mô hình Trường phổ thông có nhiều cấp học

Năm 1992, Trường THPT Đông Đô đã đề xuất và được Bộ GD&ĐT cho phép thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ "Xây dựng Trường phổ thông dân lập 3 cấp đào tạo học sinh liên tục từ lớp 1 đến lớp 12". Ưu điểm của mô hình này là học sinh được học liên tục trong một trường từ lớp 1 đến lớp 12, nhà trường chịu trách nhiệm toàn diện, nhất quán việc giáo dục văn hóa và phát triển nhân cách cho học sinh. Vào đầu thập niên 90 của thế kỷ trước, đây là một mô hình trường học hoàn toàn mới ở Việt Nam.

Từ kết quả của đề tài nghiên cứu trên và từ thực tiễn giáo dục của đất nước mô hình trường liên cấp đã được đưa vào Luật Giáo dục 2005, 2019 với tên gọi: "Trường phổ thông có nhiều cấp học". (Điều 33 Luật Giáo dục 2019). Hiện nay ở Việt Nam có 2.311 trường phổ thông có nhiều cấp học.

2.3.4. Tiên phong thực hiện phương châm cá thể hóa quá trình đào tạo (cá nhân hóa giáo dục)

Năm 1991, Trường THPT Đông Đô đề xuất tư tưởng cá thể hóa quá trình đào tạo (ngày nay gọi là cá nhân hóa giáo dục) nhằm hướng tới sự phát triển về năng lực trí tuệ, phẩm chất, nhân cách của từng học sinh, tôn trọng sự khác biệt của học sinh. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của BCH Trung ương về việc chuyển mục tiêu giáo dục từ trang bị kiến thức sang phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Việc chuyển đổi số trong giáo dục đã tạo cơ hội thuận lợi cho việc phát triển cá nhân hóa giáo dục, nhằm phát triển phẩm chất và năng lực của từng học sinh đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đây là xu thế tất yếu của giáo dục hiện đại.

2.3.5. Tiên phong trong chuyển đổi số hướng tới trường học số.

Để thực hiện mô hình Trường học thông minh Trường THPT Đông Đô đã từng bước đầu tư cơ sở hạ tầng về CNTT hiện đại từ nhiều năm nay: Kết nối đường truyền Internet tốc độ cao đến từng phòng học, trang bị máy chiếu, máy tính ở các phòng học để giáo viên có thể truy cập và giảng dạy bằng các thiết bị hiện đại. Hiện nay, trường có 2 phòng học thông minh với 70 máy tính mới và hiện đại, phục vụ việc đổi mới dạy và học trong nhà trường. Từ nhiều năm nay nhà trường đã thực hiện việc quản lý học tập của học sinh trên phần mềm LMS và ứng dụng hệ thống quản lý giáo dục EMIS để số hoá toàn bộ hồ sơ giảng dạy của giáo viên, hồ sơ học tập của học sinh.

Ngày 20/11/2020, Nhà trường đã chính thức khai trương Cộng đồng học tập Đông Đô (<https://cdhtdongdops.mobiedu.vn/>), mở ra môi trường học tập không giới hạn về không gian và thời gian, góp phần kết nối giáo viên và học sinh Trường THPT Đông Đô với giáo viên học sinh cả nước. Cộng đồng học tập Đông Đô ra đời đã từng bước khẳng định mô hình học tập thông minh góp phần xây dựng trường học số, lớp học số, nền giáo dục số trong kỷ nguyên Cách mạng công nghiệp 4.0.

Trường THPT Đông Đô đã tiên phong thực hiện phương pháp dạy học hiện đại, kết hợp giữa dạy và học trực tiếp và trực tuyến (Blended Learning), đã đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy và học tập; làm thay đổi cách dạy và học thông minh phù hợp với kỷ nguyên số. Xu hướng này đang được nhiều trường phổ thông triển khai hiệu quả đáp ứng xu thế chuyển đổi số trong giáo dục.

3. Kết luận

Trong tiến trình đổi mới giáo dục gần 40 năm qua, hệ thống các trường phổ thông ngoài công lập ở Việt Nam đã phát triển nhanh chóng và ngày càng vững chắc, từng bước hình thành một cấu trúc giáo dục hài hòa giữa công lập và ngoài công lập. Sự phát triển này không chỉ mở rộng cơ hội học tập cho học sinh ở mọi lứa tuổi, mà còn góp phần tạo nên bức tranh giáo dục Việt Nam đa dạng trong thống nhất, cùng hướng tới mục tiêu giáo dục thể hệ tương lai cho đất nước. Thực tiễn cho thấy, các cơ sở giáo dục ngoài công lập đã có những đóng góp quan trọng trong việc thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục. Với cơ chế tự chủ tài chính hoàn toàn, không sử dụng ngân sách nhà nước, các trường ngoài công lập đã góp phần giảm áp lực chi ngân sách, đồng thời tạo thêm lựa chọn học tập cho người học. Đặc biệt, giáo dục ngoài công lập thường xuyên tiên phong trong đổi mới mô hình nhà trường, phương pháp dạy học, phương pháp quản lý; hình thành các cơ sở giáo dục năng động, sáng tạo, có khả năng thích ứng nhanh với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và sự phát triển của trí tuệ nhân tạo. Nhiều mô hình mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc, đào tạo mở và dạy học trực tuyến đã được triển khai hiệu quả.

Trong bối cảnh mới, giáo dục ngoài công lập đứng trước nhiều cơ hội phát triển bền vững, phù hợp với định hướng xác định giáo dục công lập là trụ cột, giáo dục ngoài công lập là thành phần quan trọng của hệ thống giáo dục quốc dân. Hướng tới Đại hội XIV của Đảng, có cơ sở để tin tưởng rằng giáo dục Việt Nam sẽ tiếp tục có những đột phá mạnh mẽ, tiến tới xây dựng một hệ thống giáo dục hiện đại, công bằng, chất lượng cao, góp phần đưa đất nước phát triển thịnh vượng, sánh vai cùng các quốc gia tiên tiến trên thế giới ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của BCH Trung ương.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2024). *Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Kết luận 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025). *Về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*. Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị.
- [4]. Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục 2019*.
- [5]. Công đoàn Giáo dục Việt Nam (2019). *Công văn số 312/CĐN ngày 12/11/2019 về việc “Hướng dẫn Công đoàn các trường học tổ chức và tham gia xây dựng trường học hạnh phúc theo “Kế hoạch nâng cao năng lực ứng xử sư phạm đạo đức nhà giáo, người lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”*”.
- [6]. Sở GDĐT Hà Nội (2024). *Quyết định số 1468/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2024 về việc “Ban hành Bộ tiêu chí trường học hạnh phúc cho các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội”*.

Socialization of education and the development of the non-public general school system - A major achievement of Vietnam's educational innovation

Dr. Vo The Quan - Dr. Luu Thi Khanh

Dong Do High School (Tay Ho - Hanoi)

Email: vaphong@dongdosp.edu.vn

Abstract: The socialization of education is a long-term strategic policy that governs the development of education in the country. From 1986 to the present, the private schools, from preschool to university, have gradually formed and developed steadily in both quantity and quality, creating a diverse, multi-tiered education system between public and private schools, in line with the educational development trends of Vietnam and the world. The private schools, with their unique characteristics, have made significant contributions to educational innovation in Vietnam such as pioneering the establishment of autonomous mechanisms in education, creating new educational models to meet the requirements of educational innovation in the digital era.

Keywords: Educational socialization, non-public schools, public schools, private schools, autonomy mechanisms, happy-smart schools.